TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SỐP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 07 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Văn Tuyền**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Cầm Văn On**
2. Ông **Lò Văn Dưỡng**

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà: Bà **Lò Thị Kim** - .Kiểm sát viên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Tòng Thị Duyên** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo sau đây:

Lò Văn T - Sinh năm 1994, tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Nơi cư trú: Bản Huổi Hin, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lò Văn Th và bà Quàng Thị Ph; bị cáo có vợ và 1 con
Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tốt

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017; Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Tùng là ông **Tòng Văn Minh** – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại khu vực bản Nà Khá, xã Dồm Cang, huyện Sốp Cộp, tổ công tác của Công an huyện Sốp Cộp đã phát hiện và

bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi cất dấu trái phép chất ma tuý; vật chứng thu giữ tại túi áo đang mặc của Lò Văn T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 31 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; Lò Văn T bị bắt giữ bị dẫn giải đến cơ quan công an huyện Sốp Cộp để làm rõ.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, bị cáo đi bộ đến khu vực bản Nà Khá, xã Dồm Cang để tìm mua ma túy, khi đến bản Nà Khá thì gặp người đàn ông không quen biết, qua trao đổi bị cáo đã mua được của người này 31 viên ma túy tổng hợp với giá 700.000 đồng, sau khi mua được bị cáo cho vào túi áo đang mặc rồi đi về, khi đi đến khu giữa bản Nà Khá, xã Dồm Cang thì bị Công an huyện Sốp Cộp phát hiện bắt giữ.

Ngày 17/11/2017, cơ quan điều tra đã mở niêm phong cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn T và lấy mẫu giám định, xác định như sau: 31 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn Tùng có trọng lượng là 2,58 gam, đã lấy 0,48 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T, vật chứng còn lại là 2,10 gam, ký hiệu T1 đã niêm phong và nhập vào kho vật chứng của Công an huyện Sốp Cộp

Kết luận giám định số 01/KLMT ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định

Cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố Lò Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi trình bầy lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu để tiêu hủy 2,10 gam Methamphetamine.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã trực tiếp mua và cất dấu 2,58 gam ma túy, loại chất Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; Hành vi đó đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; số lượng ma túy bị cáo cất dấu là không lớn và hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018, do đó tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Tuy nhiên, tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy là tội được tách ra từ các tội ghép trong Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có hình phạt từ 2 năm đến 7 năm; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tội danh này có hình phạt từ 1 đến 5 năm, như vậy khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho bị cáo, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; số lượng ma tuý bị cáo tàng trữ tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ lây lan, trôi nổi trong xã hội, làm cho tệ nạn ma tuý tại địa phương ngày càng phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội; Do đó, bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]*Về nhân thân*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm do thực hiện hành vi trái pháp luật;

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong phần bào chữa cho bị cáo người bào chữa cho rằng khi bị phát hiện bị cáo đã tự giao nộp vật chứng và tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; do đó người bào chữa đề nghị áp dụng điểm r điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy hành vi tự thú là chưa có căn cứ dó đó chỉ chấp nhận 1 phần đề nghị của người bào chữa là áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối vói bị cáo;

[5] Bị cáo phạm tội về ma tuý và là đối tượng sử dụng chất ma tuý, do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và đoạt tuyệt với ma tuý.

[6] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo là đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý về hình sự, nhưng do không xác định được đối tượng, do đó chưa có căn cứ để xử lý ở vụ án này; đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[7] Về vật chứng: Vật chứng của vụ án là 2,58 gam Methamphetamine, đã lấy 0,48 gam làm mẫu giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định; vật chứng còn lại là 2,10 gam Methamphetamine, ký hiệu T1 là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy;

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* lẽ ra ngoài hình phạt tù bị cáo sẽ phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, do đó có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo qui định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 QH14 ngày 30/12/2016 Của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Lò Văn T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý.*

2. *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lò Văn T 14(*mười bốn*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2017

3. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

4. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy: 2,10 gam Methamphetamine, ký hiệu T1; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09/01/2018 giữa chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận
- Bị cáo
- VKS sốp Cộp
- Toà án tỉnh
- Công an SC
- Trại tạm giam
- Cơ quan THA hình sự
- CC Thi hành án DS
- Sở tư pháp SL
- lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Tuyền